| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-02-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Phan Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

***- Thư ký phiên toà:*** ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 474/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Ngô Thị D, sinh năm 1994; thường trú: số I đường C, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: anh Phùng Thế Tướng Q, sinh năm 1994; tạm trú: số A khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Ngô Thị D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị D và anh Phùng Thế T Q có thời gian tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2015, ngày 13/3/2015, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm việc tại thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không quan tâm đến nhau, mâu

thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Ngô Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Phùng Thế Tướng Q.

Về con chung: Chị Ngô Thị D và anh Phùng Thế Tướng Q có một con chung tên Phùng Ngô An P, sinh ngày 01/4/2016. Sau khi ly hôn chị Ngô Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Phùng Thế Tướng Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 04/01/2024 bị đơn anh Phùng Thế Tướng Q trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: thống nhất với lời khai của nguyên đơn về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng sau khi kết hôn. Anh Q xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ngô Thị D yêu cầu ly hôn thì anh Q đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Phùng Ngô An P, sinh ngày 01/4/2016. Sau khi ly hôn, anh Phùng Thế Tướng Q đồng ý giao cháu Phùng Ngô An P cho chị Ngô Thị D trực tiếp nuôi dưỡng và anh Phùng Thế Tướng Q không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 12/01/2024, cháu Phùng Ngô An P trình bày:* Trường hợp ba mẹ ly hôn cháu P có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ, đây là sự tự nguyện của cháu không ai ép buộc.

- *Ngày 04/01/2024, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Ngô Thị D và anh Phùng Thế T Q tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường D và được cung cấp như sau*: Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án, chị Ngô Thị D và anh Phùng Thế Tướng Q không có đơn yêu cầu địa phương tiến hành hòa giải. Quá trình sống chung, vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung như thế nào thì địa phương không rõ vì không có thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét nguyên đơn yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bị đơn đồng ý. Đây là sự tự nguyện của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Ngô Thị D và bị đơn anh Phùng Thế Tướng Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị D và anh Phùng Thế Tướng Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2015, ngày 13/3/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Chị Ngô Thị D xác định quá trình chung sống với anh Phùng Thế Tướng Q vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau làm cho cuộc sống gia đình ngột ngạt nên chị Ngô Thị D không còn tình cảm với anh Phùng Thế Tướng Q. Anh Phùng Thế Tướng Q thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng và đồng ý ly hôn, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị D và anh Q có một con chung Phùng Ngô An P, sinh ngày 01/4/2016. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Ngô An P. Anh Q đồng ý giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về mức cấp dưỡng nuôi con: chị D không yêu cầu anh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung (nợ chung): đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Ngô Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị D về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Phùng Thế Tướng Q.

Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị D được ly hôn với anh Phùng Thế Tướng Q (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, thành phố Hà Nội cấp ngày 13/3/2015).

Về con chung: anh Phùng Thế Tướng Q giao con chung Phùng Ngô An P, sinh ngày 01/4/2016 cho chị Ngô Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự

nguyện của chị Ngô Thị D về việc không yêu cầu anh Phùng Thế Tướng Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Ngô Thị D và anh Phùng Thế Tướng Q có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền được cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: chị Ngô Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001381 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hiền**